**Tiết 1: Toán**

**T60: MI-LI-MÉT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết đọc viết tắt đơn vị đo độ dài mi-li-mét.

- Biết được mối liên hệ hai số đo độ dài mi-li-mét và xăng-ti-mét.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng Powerpoint, máy soi, PBT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối: 2-3’**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng  + 32 gấp 3 lần, 22 thêm 2 đơn vị ….  - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.  - GV chỉ ra vài vật có số đo nhỏ trong cuộc sống: chiều dài các mảnh giấy, bề dày cuốn sách, chiều rộng que tính, bề dày cái tẩy...  - GV yêu cầu HS: Hãy chọn đơn vị đo phù hợp.  - GV giới thiệu: "Muốn đo được độ dài các đồ vật này, phải sử dụng một đơn vị đo mới bé hơn xăng-ti-mét để thuận tiện khi đo".  - Từ đó GV dẫn dắt vào bài học: "Thước có chia vạch mi-li-mét sẽ giúp các em đo được kích thước các đồ vật trên. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu đơn vị đo này qua bài học **Bài 30: Mi-li-mét".**  - GV ghi bảng tên bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS theo dõi  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 10-12’**  - GV giới thiệu để HS nhận biết vạch chia mi-li-mét trên thước thẳng, cách đọc và cách viết tắt:  + Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài.  + Mi-li-mét viết tắt là mm.  - GV chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn HS thực hành đo với một số đồ vật đã chuẩn bị. Chẳng hạn cách đo mảnh giấy:  + Cầm thước: các số ở phía trên, số 0 phía ngoài cùng, bên trái.  + Đặt thước: vạch 0 của của thước trùng với một đầu của mảnh giấy. Mép thước sát mép mảnh giấy. Luôn kiểm tra xem có đắt thước đúng hai yêu cầu trên không.  + Đọc số đo: đầu còn lại của mảnh giấy trùng vạch nào trên thước thì đọc số đo theo vạch đó (xăng-ti-mét hoặc mi-li-mét).  + Viết số đo.  - GV giới thiệu mối liên hệ giữa mi-li-mét và xăng-ti-mét, giữa mi-li-mét và mét.  1 cm = 10 mm; 1 m = 1 000mm.  - GV yêu cầu HS ghi lại vào bảng con, đọc nhẩm và lặp lại để ghi nhớ cách đổi đơn vị. | - Học sinh theo dõi.  - Đọc viết cá nhân vào BC.  - Làm việc nhóm.  - Lắng nghe.  - Viết BC và nhắc lại theo dãy 1cm = 10 mm, 1m = 1000 mm |
| **3. Hoạt động:**  **Bài 1/85: B 5-6’**  KT: Biết cách đọc số đo milimet trên thước thẳng.  - Đọc yc.  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và viết kết quả vào BC.  + Vì sao em biết AB = 20mm?  + Để đọc đúng số mm em cần chú ý gì?  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2/85:PBT 6-8’**  KT: Mối quan hệ giữa các đơn vị đo.  - Đọc yc.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Chia sẻ kết quả. NX  + Vì sao 1000mm =100cm?  + 2cm = 20mm vì sao?  + Để làm tốt bài em dựa vào kiến thức nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Chốt:** Hai đơn vị đứng liền kề nhau trong bảng đơn vị đo hơn kém nhau 10 lần (Khi đổi đơn vị đo độ dài từ đơn vị lớn sang đơn vị bé hơn liền kề thì thêm 10 lần và ngược lại).  **Bài 3/74: 6-8’ Cá nhân**  KT: Liên hệ về độ dài thực tế.  - Đọc yc.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời.  - Mời HS trả lời.  + Vì sao em biết bạn ve sầu dài hơn?  - Giáo viên nhận xét  => Chốt: Chú ý vận dụng các mqh giữa các đơn vị đo để làm bài nhanh và chính xác. | - 1 HS nêu to.  - HS làm bảng con.  + Vì AB = 2cm, 1cm = 10mm nên 2cm = 20mm.  + Chú ý quan sát và đổi đơn vị đúng.  - HS thảo luận nhóm đôi cách làm, thực hiện vào PBT  - Các nhóm báo cáo kết quả:  1cm = 10mm, 1m = 1000 mm  10 mm = 1cm, 1000 mm = 100cm  6cm = 60mm, 2 cm = 20mm  + Vì …  + HS trả lời.  + Mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Ve sầu.  + Vì cm > mm nên 3cm > 3mm./ Vì 3cm = 30mm, 30mm > 3mm nên… |
| **4. Vận dụng: 2-3’**  - GV sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút  + Bài học hôm nay em biết được điều gì gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV dặn dò về nhà học thuộc bài. | - Nhiều HS nêu. |